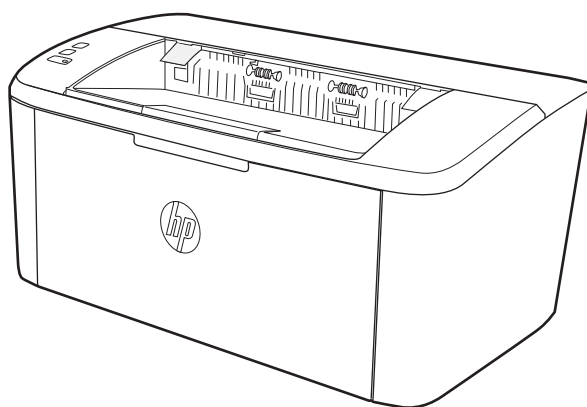




LaserJet Pro M14-M17

Hướng dẫn Sử dụng



www.hp.com/support/ljM14



HP LaserJet Pro M14-M17

Hướng dẫn Sử dụng

Bản quyền và Giấy phép

© Copyright 2018 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 4, 01/2019

Công nhận Nhãn hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

OS X là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPad là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPod là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPhone là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Microsoft® và Windows® là nhãn hiệu đã đăng ký tại Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Tổng quan máy in	1
Biểu tượng cảnh báo	2
Giao diện máy in	3
Mặt trước của máy in	3
Mặt sau của máy in	3
Giao diện bảng điều khiển	4
Kiểu cơ sở	4
Kiểu máy không dây	5
Thông số kỹ thuật của máy in	5
Thông số kỹ thuật	6
Các hệ điều hành được hỗ trợ	6
Giải pháp in di động	7
Kích thước máy in	8
Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn	8
Phạm vi môi trường sử dụng	8
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	9
2 Khay giấy	11
Giới thiệu	12
Nạp giấy vào các khay	12
Khay tiếp giấy	12
Nạp và in phong bì	13
Giới thiệu	13
In phong bì	13
Hướng Phong bì	13
Nạp và in nhãn	14
Giới thiệu	14
Tiếp nhãn theo cách thủ công	14
Hướng nhãn	14

3	Mực in, phụ kiện và bộ phận	15
	Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận	16
	Đặt hàng	16
	Mực in và phụ kiện	16
	Thay thế hộp mực in	17
	Thông tin về hộp mực	17
	Tháo và thay thế hộp mực in	17
4	In	21
	Thao tác in (Windows)	22
	Cách in (Windows)	22
	In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	23
	In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	24
	Chọn loại giấy (Windows)	24
	Thao tác in (OS X)	25
	Cách in (OS X)	25
	In thủ công trên cả hai mặt (OS X)	25
	In nhiều trang trên một tờ (OS X)	25
	Chọn loại giấy (OS X)	26
	In di động (chỉ dành cho kiểu không dây)	27
	Giới thiệu	27
	Wi-Fi Direct	27
	Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct	28
	Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in	29
	AirPrint	30
	In nhúng của Android	30
5	Quản lý máy in	31
	Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)	32
	Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)	33
	Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X	35
	Mở Tiện ích HP	35
	Các tính năng của Tiện ích HP	35
	Định cấu hình cài đặt mạng IP	37
	Giới thiệu	37
	Từ chối dùng chung máy in	37
	Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	37
	Đổi tên máy in trên mạng	37

Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công	38
Các tính năng bảo mật của máy in	39
Giới thiệu	39
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP	39
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	41
Giới thiệu	41
Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)	41
Đặt tri hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn	42
Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)	43
Cập nhật chương trình cơ sở	45
Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở	45
6 Giải quyết sự cố	47
Hỗ trợ khách hàng	48
Cảnh báo laser	49
Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển	50
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	52
Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị	53
Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết)	53
Đặt hàng nguồn cung cấp	54
Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai	55
Giới thiệu	55
Sản phẩm không nạp giấy	55
Sản phẩm nạp nhiều giấy	55
Xử lý kẹt giấy	56
Giới thiệu	56
Các địa điểm kẹt giấy	56
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	57
Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy	59
Gỡ giấy kẹt bên trong sản phẩm	61
Gỡ giấy kẹt khỏi khu vực giấy ra	63
Cải thiện chất lượng in	65
Giới thiệu	65
Cập nhật chương trình cơ sở của máy in	65
In từ một chương trình phần mềm khác	66
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	66
Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in	66

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	66
Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)	66
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	66
Vệ sinh hộp mực	67
In một trang lau dọn	68
Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường	68
Kiểm tra môi trường in và giấy	69
Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP	69
Bước hai: Kiểm tra môi trường	69
Điều chỉnh mật độ in	69
Giải quyết vấn đề về chất lượng in	71
Giới thiệu	71
Xử lý sự cố chất lượng in	71
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	79
Giới thiệu	79
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	79
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	80
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	80
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in	80
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	81
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	81
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	81
Mạng không dây không hoạt động	81
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	82
Giảm nhiễu trên mạng không dây	82
Bảng chú dẫn	85

1 Tổng quan máy in

- [Biểu tượng cảnh báo](#)
- [Giao diện máy in](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

Tại Hoa Kỳ, truy cập vào www.hp.com/support/ljM14.

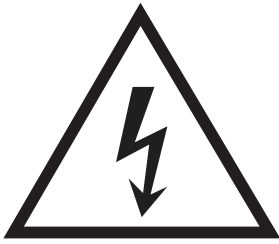
Bên ngoài Hoa Kỳ, truy cập vào www.hp.com/support. Chọn quốc gia/vùng của bạn. Nhấp vào **Khắc phục sự cố và Hỗ trợ Sản phẩm**. Nhập tên sản phẩm và sau đó chọn **Search** (Tìm kiếm).

Trợ giúp đầy đủ của HP dành cho sản phẩm của bạn bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Biểu tượng cảnh báo

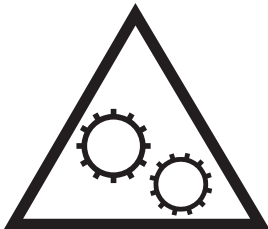
Xác định biểu tượng cảnh báo: Biểu tượng cảnh báo sau có thể xuất hiện trên các sản phẩm HP. Sử dụng cảnh báo phù hợp nếu có.



• Chú ý: Điện giật



• Chú ý: Bề mặt nóng



• Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận chuyển động

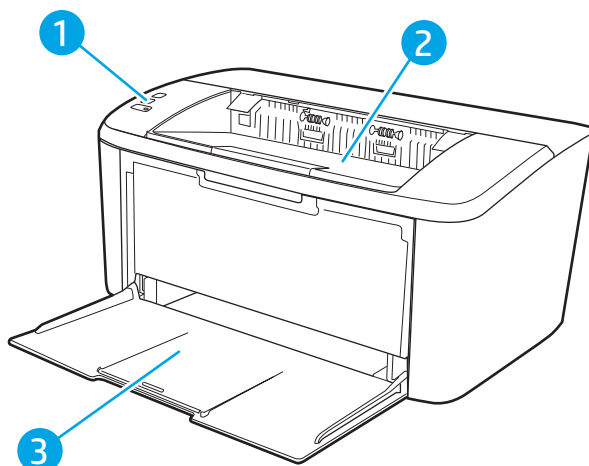


• Chú ý: Cảnh sắc nhọn ở khoảng cách gần

Giao diện máy in

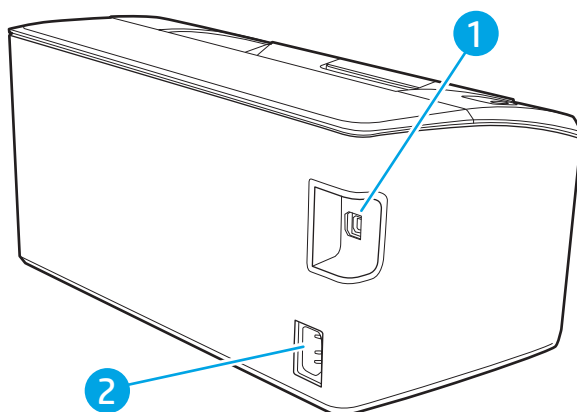
- [Mặt trước của máy in](#)
- [Mặt sau của máy in](#)
- [Giao diện bảng điều khiển](#)

Mặt trước của máy in



-
- | | |
|---|-------------------------------------|
| 1 | Bảng điều khiển |
| 2 | Ngăn giấy đầu ra |
| 3 | Cửa vào khay tiếp giấy và cửa trước |
-

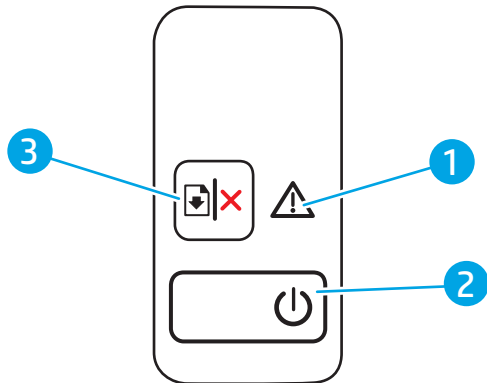
Mặt sau của máy in




-
- | | |
|---|--------------------|
| 1 | Cổng giao tiếp USB |
| 2 | Kết nối nguồn |
-

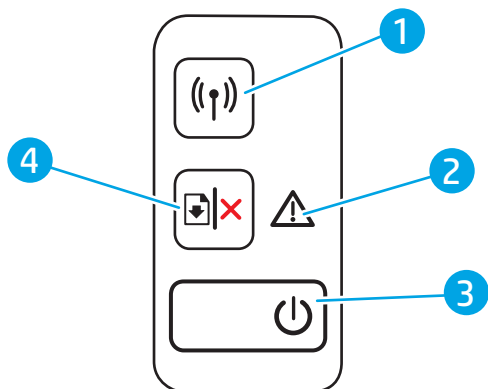
Giao diện bảng điều khiển

Kiểu cơ sở



1	Đèn LED cảnh báo	Đèn Cảnh báo nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng. Nếu đèn Cảnh báo sáng lên nghĩa là máy in đang ở tình trạng lỗi.
2	Nút nguồn/đèn LED Sẵn sàng	Sử dụng nút này để bật hoặc tắt máy in. Đèn Sẵn sàng sẽ sáng lên khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in và giảm độ sáng hoặc khi máy in đang ở trạng thái điện áp thấp.
3	Nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy)	Bấm nút này cho các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none">• Nếu máy in hiện đang xử lý một tác vụ, khi Đèn LED cảnh báo tắt và Đèn LED sẵn sàng nhấp nháy, hãy bấm nút để hủy lệnh in.• Nếu máy in đang ở tình trạng lỗi hoặc nhắc nhở, khi đèn LED Sẵn sàng bật và đèn LED Cảnh báo nhấp nháy, hãy bấm nút để xóa lỗi và tiếp tục thao tác in.• Ở chế độ in hai mặt thủ công, bấm nút này để in mặt thứ hai của trang.

Kiểu máy không dây



1	Nút Không dây ((P)) và đèn LED (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	<p>Bấm nút này để bật hoặc tắt tính năng không dây, hoặc để cấu hình một kết nối WiFi Direct.</p> <p>Bấm và giữ nút này để cấu hình một kết nối WPS.</p> <p>Nếu đèn LED không dây đang bật nghĩa là đang có một kết nối không dây ổn định. Nếu đèn nhấp nháy nghĩa là hiện không có kết nối không dây hoặc quá trình cấu hình WPS hoặc WiFi Direct đang diễn ra. Nếu đèn nhấp nháy nhanh nghĩa là đang có sự cố với kết nối không dây.</p>
2	Đèn LED cảnh báo	<p>Đèn Cảnh báo nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng. Nếu đèn Cảnh báo sáng lên nghĩa là máy in đang ở tình trạng lỗi.</p>
3	Nút nguồn/đèn LED Sẵn sàng	<p>Sử dụng nút này để bật hoặc tắt máy in.</p> <p>Đèn Sẵn sàng sẽ sáng lên khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in và giảm độ sáng hoặc khi máy in đang ở trạng thái điện áp thấp.</p>
4	Nút Resume/Cancel (Tiếp tục/Hủy)	<p>Bấm nút này cho các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Nếu máy in hiện đang xử lý một tác vụ, khi Đèn LED cảnh báo tắt và Đèn LED sẵn sàng nhấp nháy, hãy bấm nút để hủy lệnh in.• Nếu máy in đang ở tình trạng lỗi hoặc nhắc nhở, khi đèn LED Sẵn sàng bật và đèn LED Cảnh báo nhấp nháy, hãy bấm nút để xóa lỗi và tiếp tục thao tác in.• Ở chế độ in hai mặt thủ công, bấm nút này để in mặt thứ hai của trang.

Thông số kỹ thuật của máy in

QUAN TRỌNG: Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM14.

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn](#)

- [Phạm vi môi trường sử dụng](#)

Thông số kỹ thuật

Xem www.hp.com/support/ljM14 để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows PCLmS và OS X.

Windows: Bộ cài đặt Phần mềm HP cài đặt trình điều khiển PCLmS hoặc PCLm-S tùy thuộc vào hệ điều hành Windows cùng với phần mềm tùy chọn khi dùng bộ cài đặt phần mềm. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.

OS X: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet hoặc từ trang Printer Support (Hỗ trợ máy in), sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển in HP. HP Easy Start không có trong Bộ cài đặt phần mềm HP.

1. Truy cập 123.hp.com/LaserJet.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.


Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập www.hp.com/go/linuxprinting.

Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ

Windows 7, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	
Windows 8, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm-S V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm-S V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	
Windows Server 2008 R2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm.S có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này.
Windows Server 2008 R2, SP1, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	
Windows Server 2012	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	


Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Windows Server 2012 R2	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm-S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.
Windows Server 2016, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm-S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.
OS X 10.11 El Capitan, OS X 10.12 Sierra, OS X 10.13	Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet . Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM14 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

Giải pháp in di động

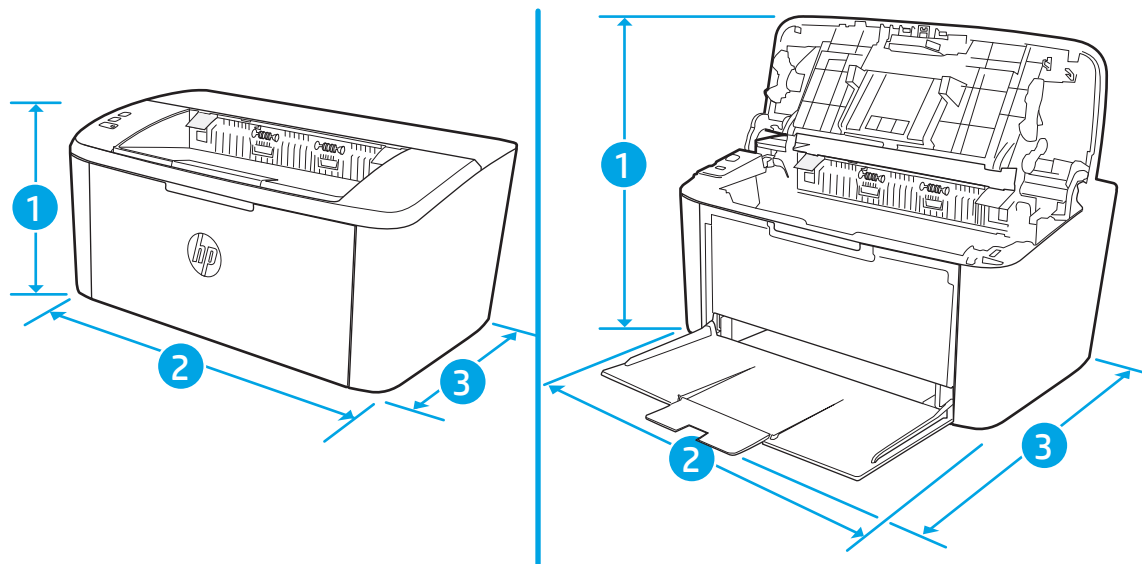
HP cung cấp nhiều giải pháp di động để cho phép in dễ dàng tới máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- Ứng dụng Từ xa Đa năng của HP cho thiết bị iOS và Android
- Google Cloud Print
- AirPrint (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- In Android

Kích thước máy in

Hình 1-1 Kích thước của máy in



	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Chiều cao	159 mm	280,1 mm
2. Chiều rộng	346 mm	346 mm
3. Chiều sâu	189 mm	329,6 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	3,7 kg	

Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn

Xem www.hp.com/support/ljM14 để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	15° đến 27°C	15° đến 30°C
Độ ẩm tương đối	20% đến 70% độ ẩm tương đối (RH), không ngưng tụ	10% đến 80% (RH), không ngưng tụ

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Áp phích Cài đặt và Hướng dẫn Làm quen đi kèm với máy in. Đối với các hướng dẫn bổ sung, hãy tới mục trợ giúp HP trên web.

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM14 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in. Tìm hỗ trợ sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

2 Khay giấy

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy vào các khay](#)
- [Nạp và in phong bì](#)
- [Nạp và in nhãn](#)


Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM14.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Giới thiệu

 **THẬN TRỌNG:** Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Phải đóng tất cả các khay khi di chuyển máy in.

Nạp giấy vào các khay


Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay tiếp giấy.

 **GHI CHÚ:** Để tránh kẹt giấy:

- Không được thêm hoặc lấy bớt giấy ra khỏi khay trong khi in.
- Trước khi nạp vào khay, hãy lấy hết toàn bộ giấy ra khỏi khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy.
- Khi nạp vào khay, không xòe giấy ra.
- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng.

Khay tiếp giấy

Nạp giấy với phía đầu tờ giấy ở trước và mặt cần in hướng lên trên. Để tránh kẹt và lệch giấy, luôn điều chỉnh các thanh dẫn bên.

 **GHI CHÚ:** Khi bạn thêm giấy mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả giấy ở khay tiếp giấy và làm phẳng toàn bộ tập giấy. Điều này giúp ngăn việc nạp nhiều tờ giấy qua sản phẩm cùng một lúc và giảm tình trạng kẹt giấy.

Nạp và in phong bì


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp phong bì. khay 1 chứa tối đa là 5 phong bì.

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

In phong bì

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

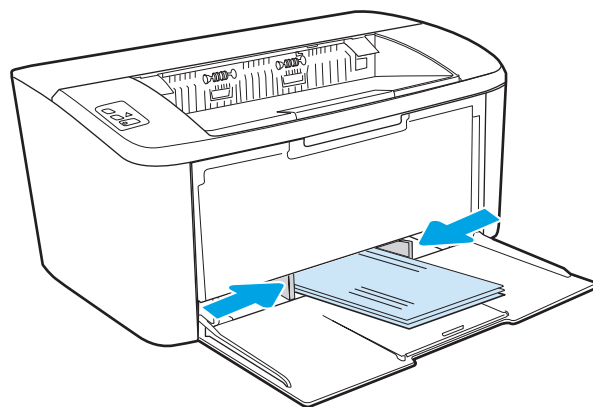
 **GHI CHÚ:** Đối với Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8 hoặc 8.1:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Media** (Phương tiện), chọn **Envelope** (Phong bì).
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng Phong bì

Khay	Kích thước phong bì	Cách nạp phong bì
Khay 1	Phong bì #10, Phong bì C5, Phong bì DL	Mặt quay lên Cạnh ngắn có tem hướng về phía sau khay



Nạp và in nhãn


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp nhãn. khay 1 chứa tối đa là 50 tờ nhãn.

Để in nhãn bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp nhãn vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in. Khi sử dụng tiếp giấy thủ công, máy in sẽ chờ để in lệnh in cho đến khi máy phát hiện khay đã được mở.

Tiếp nhãn theo cách thủ công

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

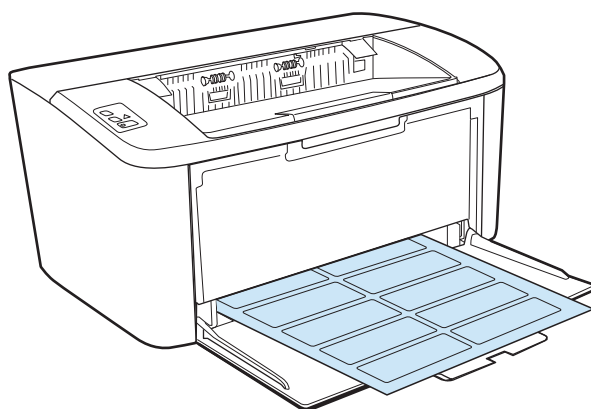
 **GHI CHÚ:** Đối với Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8 hoặc 8.1:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Media** (Phương tiện), chọn **Labels** (Nhãn).
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng nhãn

Khay	Cách nạp nhãn
Khay 1	Mặt hướng lên Cạnh trên hướng về phía sau khay



3 Mục in, phụ kiện và bộ phận

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM14.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt hàng

Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Mực in			
Chỉ sử dụng ở Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi			
Hộp mực in HP 44A Black	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	44A	CF244A
Chỉ sử dụng ở Bắc Mỹ, Châu Mỹ La-tinh, Các quốc gia/Khu vực Châu Á Thái Bình Dương (Không bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ)			
Hộp mực in HP 48A Black	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	48A	CF248A
Chỉ sử dụng ở Trung Quốc, Ấn Độ			
Hộp mực in HP 47A Black	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	47A	CF247A

Thay thế hộp mực in

Thông tin về hộp mực

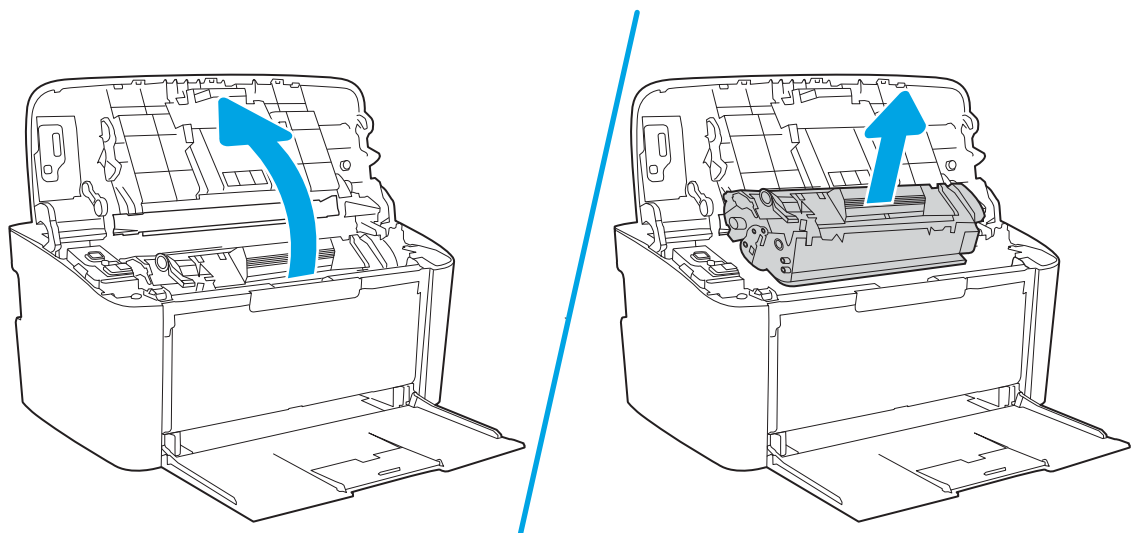
Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Mực in			
Chỉ sử dụng ở Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi			
Hộp mực in HP 44A Black	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	44A	CF244A
Chỉ sử dụng ở Bắc Mỹ, Châu Mỹ La-tinh, Các quốc gia/Khu vực Châu Á Thái Bình Dương (Không bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ)			
Hộp mực in HP 48A Black	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	48A	CF248A
Chỉ sử dụng ở Trung Quốc, Ấn Độ			
Hộp mực in HP 47A Black	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	47A	CF247A

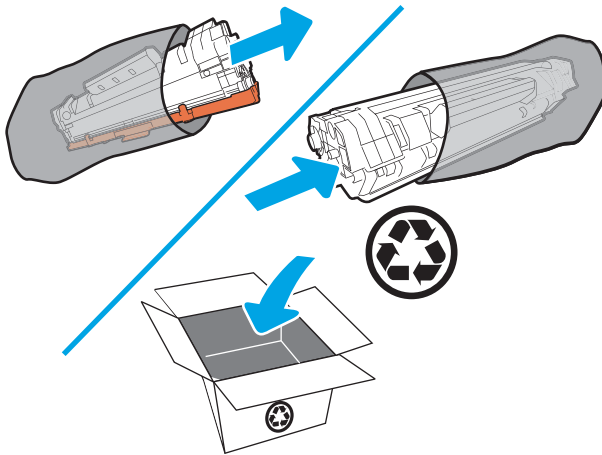
Tháo và thay thế hộp mực in

Khi hộp mực in gần hết thời gian sử dụng, bạn có thể tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được.

1. Mở cửa hộp mực, rồi tháo hộp mực cũ ra.

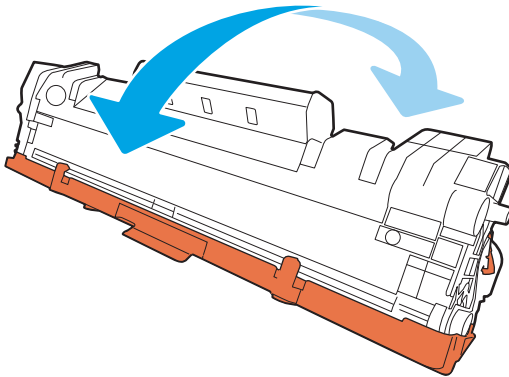


2. Tháo hộp mực in khỏi bộ sản phẩm đóng gói. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi và hộp để tái chế.

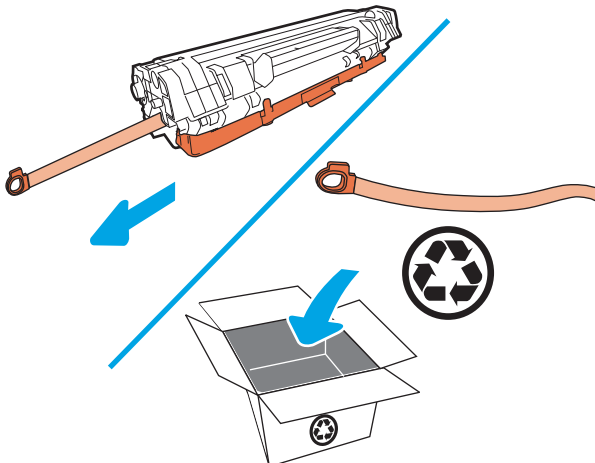


⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hỏng hộp mực in, hãy cầm hộp mực in ở hai đầu. Không chạm vào tấm che OPC hoặc bề mặt trực lãn.

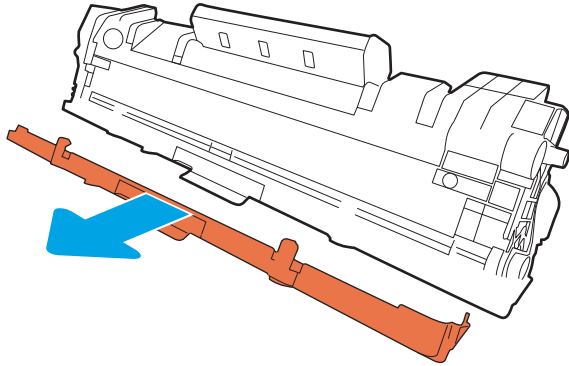
3. Nắm cả hai mặt của hộp mực in mới và lắc nhẹ hộp mực in để phân bố đều bột mực bên trong hộp.



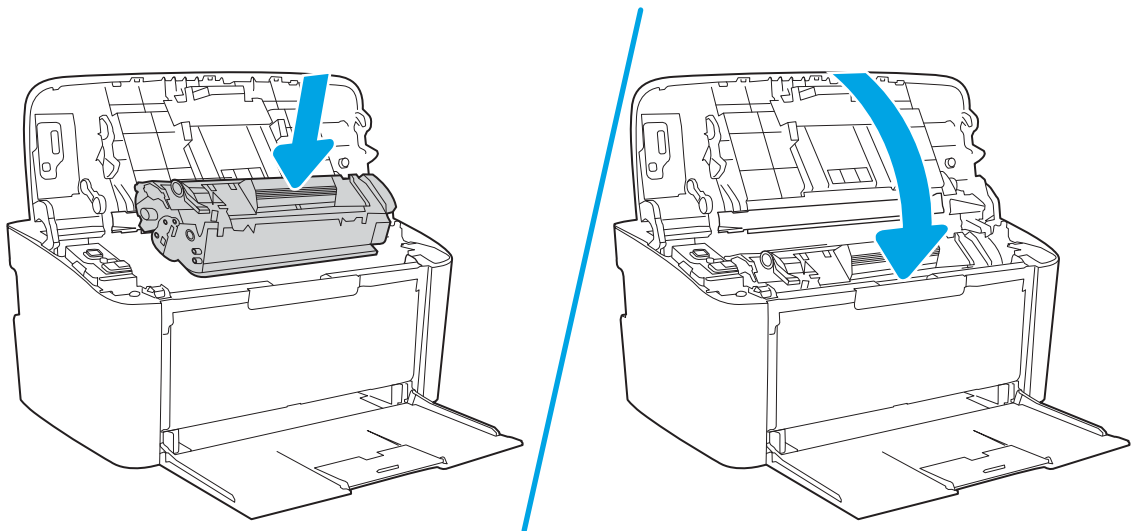
4. Bẻ cong vấu bên trái của hộp mực cho tới khi vấu rơi ra, rồi kéo vấu cho đến khi toàn bộ dải băng được tháo ra khỏi hộp mực. Đặt vấu và dải băng vào hộp chứa hộp mực in để gửi đi tái chế.



5. Tháo nắp màu cam ra khỏi hộp mực in.



6. Lắp hộp mực in vào sản phẩm, rồi đóng cửa hộp mực in.



⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.*

4 In


- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Thao tác in \(OS X\)](#)
- [In di động \(chỉ dành cho kiểu không dây\)](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM14.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

 **GHI CHÚ:** Khi đèn Cảnh báo và đèn Sẵn sàng nhấp nháy, thì máy in đang khởi động, vệ sinh hoặc đang nguội đi. Khi máy in đang nguội đi, lệnh in có thể tạm dừng. Lệnh in sẽ tiếp tục khi máy đã sẵn sàng. Việc này có thể mất vài phút.


Để in ấn hiệu quả, HP LaserJet Pro này có thể tự động chuyển sang chế độ làm nguội trong một điều kiện môi trường nhất định, khi cần thiết.


Thao tác in (Windows)

Cách in (Windows)

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp hoặc chạm vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:


- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.


-
3. Nhấp hoặc chạm vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có.
 4. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print** (In). Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
 5. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

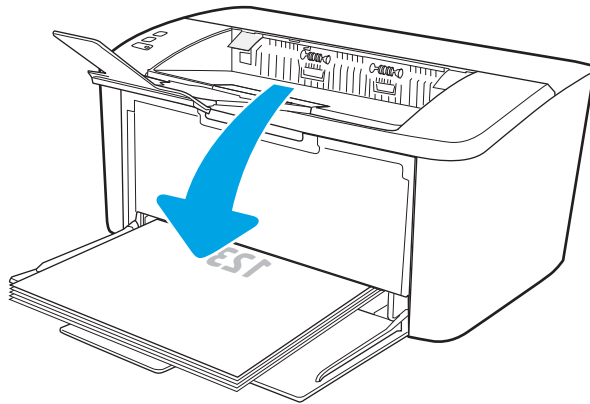
1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.


3. Nhấp vào tab **Layout** (Sơ đồ).
4. Chọn tùy chọn in hai mặt thích hợp từ danh sách thả xuống **Print on Both Sides Manually** (In thủ công trên cả hai mặt), sau đó nhấp vào nút **OK**.
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in. Máy in sẽ in trước mặt đầu tiên của tất cả các trang trong tài liệu.
6. Lấy xếp giấy đã in khỏi ngăn giấy đầu ra và đặt xếp giấy vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới và cạnh trên lên trước tiên.




7. Trên máy tính, bấm vào nút **OK** để in mặt thứ hai của lệnh in.
8. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.


 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
 - **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.
-
3. Bấm hoặc gõ vào tab **Layout** (Sơ đồ).
 4. Chọn tùy chọn **Orientation** (Hướng) từ danh sách thả xuống.
 5. Chọn số trang trên một tờ thích hợp từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ), sau đó bấm hoặc gõ vào nút **Advanced** (Nâng cao).
 6. Chọn tùy chọn **Pages per Sheet Layout** (Bố cục nhiều trang trên một tờ) từ danh sách thả xuống.
 7. Chọn tùy chọn **Page Borders** (Đường viền trang) thích hợp từ danh sách thả xuống, bấm hoặc gõ vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Advanced Options** (Tùy chọn nâng cao), sau đó bấm hoặc gõ vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính) hoặc **Preferences** (Tùy chọn).
 8. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:**


- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
 - **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.
-
3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Printing Shortcuts** (Các lối tắt in).
 4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại Giấy), chọn loại giấy phù hợp, sau đó nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính) hoặc **Preferences** (Tùy chọn).
 5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Thao tác in (OS X)

Cách in (OS X)


Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho OS X.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **In**.

In thủ công trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.


1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.
6. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong khay 1 ra.
7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.

6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).




GHI CHÚ: Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
 - **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
5. Nhấp vào nút **In**.

In di động (chỉ dành cho kiểu không dây)

Giới thiệu


HP cung cấp nhiều giải pháp di động để cho phép in dễ dàng tới máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động đều được hỗ trợ.




Wi-Fi Direct


Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.


Wi-Fi Direct không hỗ trợ tất cả các hệ điều hành di động. Nếu thiết bị di động không hỗ trợ Wi-Fi Direct, bạn phải thay đổi kết nối mạng không dây của thiết bị thành kết nối Wi-Fi Direct của máy in trước khi in.

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị di động không có chức năng Wi-Fi Direct, kết nối Wi-Fi Direct chỉ cho phép thao tác in. Sau khi sử dụng Wi-Fi Direct để in, bạn phải kết nối lại với mạng cục bộ để truy cập Internet.


Để truy cập kết nối Wi-Fi Direct của máy in, hãy hoàn tất các bước sau:

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XXXX/>


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
4. Chọn một trong các phương thức kết nối sau:
 - **Manual** (Thủ công)
 - **Tự động**
5. Trên thiết bị di động, mở menu **Wi-Fi** hoặc **Wi-Fi Direct**.
6. Từ danh sách các mạng khả dụng, chọn tên máy in.


 **GHI CHÚ:** Nếu tên máy in không hiển thị, bạn có thể đang nằm ngoài phạm vi tín hiệu Wi-Fi Direct. Di chuyển thiết bị đến gần máy in.

7. Nếu được nhắc, nhập mật khẩu Wi-Fi Direct.

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị Android có hỗ trợ Wi-Fi Direct, nếu phương thức kết nối được đặt thành **Automatic** (Tự động) thì kết nối sẽ tự động xuất hiện mà không cần lời nhắc mật khẩu. Nếu phương thức kết nối được đặt thành **Manual** (Thủ công), bạn sẽ cần bấm nút **Wireless** (Không dây) trên máy in để kết nối với thiết bị Android hoặc cung cấp số nhận dạng cá nhân (PIN) ghi trên báo cáo đã in để kết nối với thiết bị Windows (8.1 trở lên).

 **GHI CHÚ:** Để truy cập mật khẩu Wi-Fi Direct, từ EWS mở tab **Networking** (Mạng) và nhấp **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct).

8. Mở tài liệu, sau đó chọn tùy chọn **Print** (In).

 **GHI CHÚ:** Nếu thiết bị di động không hỗ trợ chức năng in, hãy cài đặt ứng dụng di động HP ePrint.

9. Chọn máy in từ danh sách các máy in khả dụng, sau đó chọn **Print** (In).

10. Sau khi đã hoàn tất lệnh in, một số thiết bị di động cần được kết nối lại với mạng cục bộ.

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây có hỗ trợ **Wi-Fi Direct**:

- Máy tính bảng và điện thoại Android 4.0 trở lên có cài đặt phần bổ trợ (plugin) in di động HP Print Service hoặc Mopria
- Hầu hết máy tính, máy tính bảng và laptop Windows 8.1 có cài đặt trình điều khiển in HP

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây không hỗ trợ **Wi-Fi Direct**, nhưng có thể in đến máy in có hỗ trợ khả năng này:

- iPhone và iPad của Apple
- Máy tính Mac chạy OS X

Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.




Bạn có thể bật hoặc tắt khả năng Wi-Fi Direct từ Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP.

Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct


Trước tiên phải bật khả năng Wi-Fi Direct từ EWS của máy in.


Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
- b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).


2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: **Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct**




1. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
2. Chọn tùy chọn **On** (Bật) và nhấp **Apply** (Áp dụng). Việc chọn tùy chọn **Off** (Tắt) sẽ tắt thao tác in Wi-Fi Direct.


 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in để in Wi-Fi Direct dễ dàng hơn.


Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in

Làm theo quy trình này để thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ Web nhúng HP (EWS):

Bước một: **Mở Máy chủ web nhúng HP**

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: **Thay đổi tên Wi-Fi Direct**


1. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
2. Trong trường **Wi-Fi Direct Name** (Tên Wi-Fi Direct), nhập tên mới.
3. Bấm **Apply** (Áp dụng).

AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy OS X 10.7 Lion và mới hơn. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên), hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng di động sau:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba


Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Giải pháp in được tích hợp vào nhiều phiên bản của hệ điều hành.

 **GHI CHÚ:** Nếu chức năng in hiện không khả dụng trên thiết bị của bạn, hãy đến [Google Play > Android apps](#) (Google Play > Ứng dụng Android) và cài đặt HP Print Service Plugin.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

5 Quản lý máy in

- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP \(EWS\) và Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X](#)
- [Định cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM14.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ: kết nối máy in mới với máy tính bằng USB hoặc thay đổi kết nối từ USB sang kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).


Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)


Sử dụng Máy chủ web nhúng HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi các cấu hình khay.
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Bạn không cần có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.




 **GHI CHÚ:** HP Device Toolbox (Hộp công cụ thiết bị HP) là phần mềm được sử dụng để kết nối với Máy chủ Web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.


Phương pháp một: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ phần mềm


1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Phương pháp hai: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như hiển thị trên báo cáo cấu hình. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab Home (Màn hình chính)</p> <p>Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Status (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của máy in và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. • Tình trạng Mực in: Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. • Device Configuration (Cấu hình thiết bị): Hiển thị thông tin tìm thấy trên trang cấu hình máy in và cài đặt cấu hình thiết bị khác. • Network Summary (Tóm tắt mạng): Hiển thị thông tin tìm thấy trên trang cấu hình mạng máy in và cài đặt cấu hình mạng khác. • Event Log (Nhật ký sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của máy in. • Open Source Licenses (Giấy phép nguồn mở): Hiển thị một bản tóm tắt các giấy phép dành cho các chương trình phần mềm nguồn mở có thể sử dụng được với máy in.
<p>Tab System (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình máy in từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Information (Thông tin thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về máy in và công ty. • Paper Setup (Cài đặt giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho máy in. • Energy Settings (Cài đặt Năng lượng): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động) hoặc tự động ngắt điện. • System Setup (Cài đặt hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của máy in. • Supply Settings (Cài đặt mực in): Thay đổi các cài đặt cho cảnh báo Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp) và các thông tin khác về mực in. • Service(Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên máy in. • Administration (Quản trị): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu máy in. Bật hoặc tắt các tính năng của máy in. <p>GHI CHÚ: Tab System (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu máy in này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p>
<p>Tab Networking (Hoạt động mạng)</p> <p>(Chỉ máy in được nối mạng)</p> <p>Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.</p>	<p>Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho máy in khi máy in được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wireless Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu máy in được nối trực tiếp với máy tính.</p> <p>GHI CHÚ: Tab Network (Mạng) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu máy in này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p>

Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X

Sử dụng Tiện ích HP để kiểm tra trạng thái máy in hay để xem hoặc thay đổi các cài đặt của máy in từ máy tính.

Bạn có thể sử dụng Tiện ích HP khi máy in được kết nối bằng cáp USB hoặc được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở Tiện ích HP

1. Trên máy tính, mở thư mục **Applications** (Ứng dụng).
2. Chọn **HP** và chọn **HP Utility** (Tiện ích HP).

Các tính năng của Tiện ích HP

Thanh công cụ của Tiện ích HP bao gồm các mục sau:

- **Devices** (Thiết bị): Nhấp nút này để hiển thị hoặc ẩn sản phẩm Mac do Tiện ích HP tìm thấy.
- **All Settings** (Tất cả Cài đặt): Nhấp nút này để trở lại giao diện chính của Tiện ích HP.
- **HP Support** (Hỗ trợ HP): Nhấp vào nút này để mở trình duyệt và đi đến trang web hỗ trợ của HP.
- **Supplies** (Mực in): Nhấp vào nút này để mở trang web HP SureSupply.
- **Registration** (Đăng ký): Nhấp vào nút này để mở trang web đăng ký của HP.
- **Recycling** (Tái chế): Nhấp vào nút này để mở trang web Chương trình Tái chế của Đối tác Toàn cầu của HP.

Tiện ích HP bao gồm nhiều trang mà bạn có thể mở bằng cách bấm vào danh sách **All Settings** (Tất cả Cài đặt). Bảng sau mô tả các tác vụ bạn có thể thực hiện với Tiện ích HP.

Mục	Mô tả
Supplies Status (Tình trạng Mực in)	Hiển thị tình trạng mực in của máy in và lấy truy cập tới các liên kết để đặt mua mực in trực tuyến.
Device Information (Thông tin thiết bị)	Hiện thông tin về máy in hiện đang được chọn, bao gồm ID dịch vụ (nếu được gán) của máy in, phiên bản chương trình cơ sở (Phiên bản FW), Số Sê-ri và địa chỉ IP.
Commands (Lệnh)	Gửi các ký tự đặc biệt hoặc các lệnh in đến máy in sau lệnh in. GHI CHÚ: Tùy chọn này chỉ có sẵn sau khi bạn mở menu View (Dạng xem) và chọn mục Show Advanced Options (Hiện tùy chọn nâng cao).
File Upload (Tải lên tệp)	Chuyển các tệp từ máy tính đến máy in. Bạn có thể tải lên những loại tệp sau: <ul style="list-style-type: none">○ Ngôn ngữ lệnh máy in HP LaserJet (.PRN)○ Định dạng tài liệu khả chuyển (.PDF)○ Postscript (.PS)○ Văn bản (.TXT)
Power Management (Quản lý Nguồn điện)	Cấu hình các cài đặt tiết kiệm của máy in.

Mục	Mô tả
Update Firmware (Cập nhật chương trình cơ sở)	Chuyển tệp cập nhật chương trình cơ sở sang máy in. GHI CHÚ: Tùy chọn này chỉ có sẵn sau khi bạn mở menu View (Dạng xem) và chọn mục Show Advanced Options (Hiện tùy chọn nâng cao).
HP Connected (Được kết nối với HP)	Truy cập trang web HP Connected.
Message Center (Trung tâm Thông báo)	Hiển thị các sự kiện lỗi xảy ra với máy in.
Network Settings (Cài đặt mạng) (Chỉ máy in được nối mạng)	Cấu hình cài đặt mạng chẳng hạn như IPv4 settings (cài đặt IPv4), IPv6 settings (cài đặt IPv6), Bonjour settings (cài đặt Chào hỏi) và các cài đặt.
Supplies Management (Quản lý mực in)	Cấu hình cách hoạt động của máy in khi mực in gần như đã hết thời gian sử dụng.
Trays Configuration (Cấu hình khay)	Đổi loại và cỡ giấy cho từng khay.
Additional Settings (Cài đặt thêm)	Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP cho máy in. GHI CHÚ: Không hỗ trợ kết nối USB.
Proxy Server Settings (Cài đặt máy chủ proxy)	Cấu hình máy chủ proxy dành cho máy in.

Định cấu hình cài đặt mạng IP

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công](#)

Giới thiệu




Tham khảo các phần dưới đây để cấu hình cài đặt mạng của máy in.


Từ chối dùng chung máy in


HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.


Đổi tên máy in trên mạng

Để đổi tên máy in trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.




2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Trên trang **Device Information** (Thông tin Thiết bị), tên máy in mặc định nằm trong trường **Device Description** (Mô tả Thiết bị). Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất máy in này.


 **GHI CHÚ:** Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.


4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công

Sử dụng EWS để cài đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng phụ và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào **IPv4 Config Method** (Phương pháp cấu hình IPv4) ở gần dẫn hướng bên trái.
3. Từ danh sách thả xuống **IP Preferred Address Method** (Phương pháp địa chỉ IP ưu tiên), chọn **Manual** (Thủ công), sau đó chỉnh sửa các cài đặt cấu hình IPv4.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Các tính năng bảo mật của máy in

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP](#)

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP




Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở Máy chủ Web HP Nhúng (EWS):


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng


- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào liên kết **Administration** (Quản trị) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực có nhãn là **Product Security** (Bảo mật sản phẩm), hãy nhập mật khẩu vào trường **Password** (Mật khẩu).
4. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

- [Giới thiệu](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity \(Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động\)](#)
- [Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity \(Tắt sau khi không hoạt động\) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn](#)
- [Cấu hình cài đặt Delay Shut Down \(Hoãn Tắt Máy\)](#)

Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian chạy không trước khi máy in chuyển sang chế độ nghỉ.




Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Sleep/Auto Off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động sau):

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Sleep/Auto Off After Inactivity** (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian trước khi máy in tắt.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.




Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Shut Down After Delay (Hoãn Tắt Máy Sau):

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **4 hours** (4 giờ).

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

Sử dụng EWS để chọn máy in có trì hoãn tắt máy sau khi nút nguồn được ấn hay không.




Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy):

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng


- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Chọn hoặc xóa tùy chọn **Delay when ports are active** (Hoãn khi cổng đang hoạt động).


 **GHI CHÚ:** Khi tùy chọn này được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các bản cập nhật máy in định kỳ. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất.

Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở

Dùng các bước này để tải xuống và cài đặt thủ công Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở tại HP.com.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Nó cũng hoạt động cho các máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Đến www.hp.com/go/support, chọn quốc gia/khu vực hoặc ngôn ngữ, sau đó nhấp vào liên kết **Software and Drivers** (Phần mềm và trình điều khiển).
2. Gõ tên máy in vào trường tìm kiếm, bấm nút **ENTER**, sau đó chọn máy in từ danh sách các kết quả tìm kiếm.
3. Chọn hệ điều hành.
4. Bên dưới mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), xác định **Firmware Update Utility** (Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở).
5. Bấm **Download** (Tải xuống), bấm **Run** (Chạy), sau đó bấm lại vào **Run** (Chạy).
6. Khi tiện ích khởi chạy, chọn máy in từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).

 **GHI CHÚ:** Để in trang cấu hình nhằm xác minh phiên bản chương trình cơ sở được cài đặt trước và sau quá trình cập nhật, bấm **Print Config** (In cấu hình).

7. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Cảnh báo laser](#)
- [Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo "Cartridge is low" \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc "Cartridge is very low" \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị](#)
- [Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Giải quyết vấn đề về chất lượng in](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM14.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp máy in hoặc xem tại support.hp.com .
Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/ljM14
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com

Cảnh báo laser



CAUTION - CLASS 3B INVISIBLE LASER RADIATION WHEN OPEN. AVOID EXPOSURE TO THE BEAM.

ATTENTION - RAYONNEMENT LASER INVISIBLE DE CLASSE 3B EN CAS D'OUVERTURE. ÉVITEZ L'EXPOSITION AU FAISCEAU.

VORSICHT - UNSICHTBARE LASERSTRAHLUNG KLASSE 3B, WENN ABDECKUNG GEÖFFNET. NICHT DEM STRAHL AUSSETZEN.

PRECAUCIÓN – RADIACIÓN LÁSER INVISIBLE DE CLASE 3B PRESENTE AL ABRIR. EVITE LA EXPOSICIÓN AL HAZ.

VARNING - OSYNLIG LASERSTRÅLNING KLASS 3B VID ÖPPEN LUCKA UNDVIK EXPONERING FÖR LASERSTRÅLNINGEN.

VAROITUS - LUOKAN 3B NÄKYMÄTTÖMÄLLE LASER-SÄTEILYÄ AVATTUNA. VÄLTÄ ALTISTUMISTA SÄTEELLE.




注意 - 打开时，存在不可见的 3B 类激光辐射，请避免接触该激光束。

주의 - 열리엔 등급 3B 비가시레이저방사선이방출됩니다. 광선에 노출을 피하십시오.

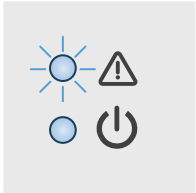





注意 - ここを開くとクラス 3B 不可視レーザー放射が出ます。ビームに身をさらさないこと。

Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển




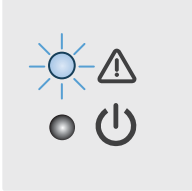
Bảng 6-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

	Ký hiệu "đèn tắt"
	Ký hiệu "đèn bật"
	Ký hiệu "đèn nhấp nháy"

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát

Trạng thái đèn	Trạng thái của máy in	Thao tác	
	Đèn Cảnh báo đang nhấp nháy.	Máy in đang ở chế độ tiếp giấy thủ công. Máy in đang xử lý một tác vụ in hai mặt. Khay tiếp giấy đã cạn. Một cửa đang mở. Máy in không nạp được giấy để xử lý lệnh in. Giấy bị kẹt trong máy in. Hộp mực in bị thiếu hoặc được lắp đặt không đúng cách. Hộp mực in đã gần hết. Hộp mực in không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng. Hộp mực in đã được bảo vệ trên máy in khác.	Nạp đúng loại và kích cỡ giấy vào khay tiếp giấy. Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Nạp các trang vào khay tiếp giấy để in mặt thứ hai. Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Nạp giấy vào khay và bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. GHI CHÚ: Kiểu máy không dây có cảm biến giấy và sẽ tự động tiếp tục sau khi nạp giấy. Xác nhận rằng cửa hộp mực in đã hoàn toàn đóng. Kiểm tra xem giấy có được nạp vào đúng cách hay không, sau đó bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Kiểm tra giấy kẹt trong khay tiếp giấy, ngăn giấy đầu ra và khu vực hộp mực in. Xử lý kẹt giấy. Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Kiểm tra xem tất cả các nguồn cung cấp được đặt đúng chỗ và lắp đặt đúng cách. Thay thế hộp mực in. GHI CHÚ: Sẽ có không có tình trạng cảnh báo nếu máy in được cấu hình để tiếp tục in khi hộp mực in gần hết. Thay thế hộp mực in. Thay thế hộp mực in.

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Trạng thái của máy in	Thao tác
	Máy in đã phát hiện một hộp mực in không được phép sử dụng.	Thay thế hộp mực in.
	Giấy đã nạp không có đúng kích cỡ bắt buộc cho lệnh in.	Thay giấy, hoặc bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục với kích cỡ giấy đã nạp.
	Máy in đã gặp lỗi máy móc chung.	Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Nếu lỗi lặp lại, hãy tắt máy in. Chờ 30 giây, sau đó bật máy in.
	Chương trình cơ sở không phù hợp đã được tải.	Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục, Tải chương trình cơ sở phù hợp.
Đèn Cảnh báo và đèn Sẵn sàng cùng sáng.	Máy in đã gặp một lỗi nghiêm trọng không thể khắc phục.	<ol style="list-style-type: none">1. Tắt máy in hoặc rút dây điện ra khỏi máy in.2. Chờ 30 giây, rồi bật máy in hoặc cắm lại dây điện vào máy in.3. Chờ cho máy in khởi động. <p>Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.</p>
	Máy in đang khởi động, vệ sinh hoặc làm nguội.	
Đèn Cảnh báo và đèn Sẵn sàng nhấp nháy.	Máy in đang khởi động, vệ sinh hoặc làm nguội.	

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Thao tác này sẽ không đặt lại số trang. Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.




⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

📄 GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chuyển đến tab **Service** (Dịch vụ).
3. Trong khu vực **Restore Defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định), nhấp vào nút **Restore defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định).

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực còn ít. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực gần hết. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực in HP **Very Low** (Gần hết), Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết)




Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **System** (Hệ thống) và chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây từ danh sách thả xuống **Very Low Setting (Black Cartridge)**: (Cài đặt gần hết (Hộp mực đen)):
 - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.

Đặt hàng nguồn cung cấp

Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng máy chủ Web nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

- [Sản phẩm không nạp giấy](#)
- [Sản phẩm nạp nhiều giấy](#)

Sản phẩm không nạp giấy

Nếu sản phẩm không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở sản phẩm và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của sản phẩm.
4. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
5. Con lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch con lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm.

Sản phẩm nạp nhiều giấy

Nếu sản phẩm nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
6. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Xử lý kẹt giấy

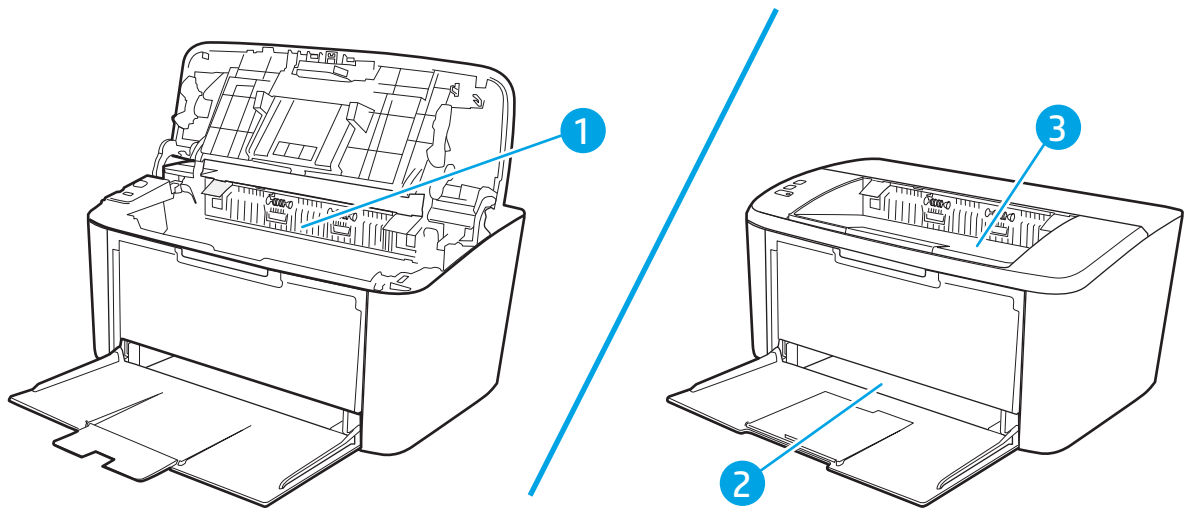
Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi máy in.


- [Các địa điểm kẹt giấy](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy](#)
- [Gỡ giấy kẹt bên trong sản phẩm](#)
- [Gỡ giấy kẹt khỏi khu vực giấy ra](#)

Các địa điểm kẹt giấy

Kẹt giấy có thể xuất hiện tại các vị trí sau đây trong sản phẩm.






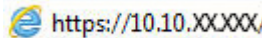
- | | |
|---|-------------------|
| 1 | Khu vực trong máy |
| 2 | Khay tiếp giấy |
| 3 | Ngăn giấy đầu ra |


 **GHI CHÚ:** Giấy có thể bị kẹt ở nhiều hơn một địa điểm.

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?




Thực hiện theo các bước này để giải quyết sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không giải quyết được sự cố, hãy tiếp tục bước tiếp theo cho đến khi bạn giải quyết được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình cho đúng khổ giấy và loại giấy không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

- c. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và nhấp vào trang **Paper Setup** (Cài đặt giấy).
 - d. Chọn loại giấy nằm trong khay.
 - e. Chọn kích thước giấy nằm trong khay.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
 4. In trang lau dọn để loại bỏ bột mực thừa từ bên trong máy in.
 - a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
 - b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

- c. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấn **Service** (Dịch vụ).
 - d. Trong khu vực **Fuser Cleaning Mode** (Chế độ vệ sinh bộ sấy), nhấn vào **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình vệ sinh.
5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.
- a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được bảo dưỡng. Hãy liên hệ với tổ hỗ trợ khách hàng của HP.

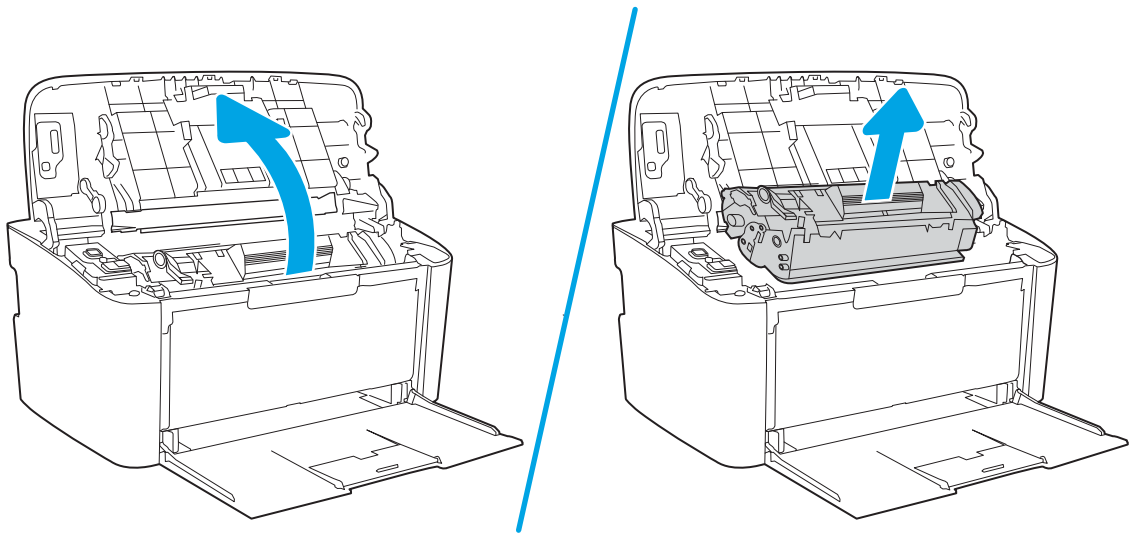
Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy

⚠ THẬN TRỌNG: Không dùng vật sắc nhọn như kẹp hoặc kim nhọn để tháo giấy kẹt. Hỏng hóc do các vật nhọn sắc gây ra sẽ không được bảo hành.

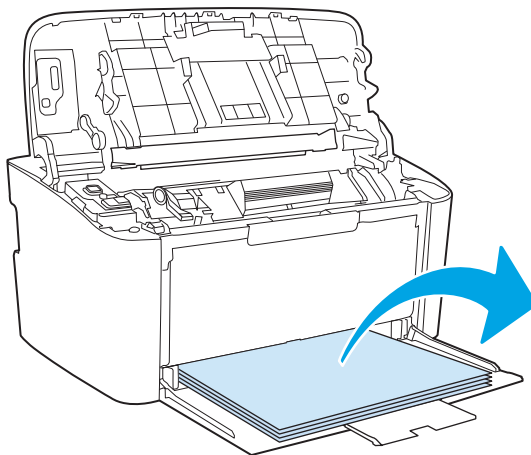
Khi tháo vật liệu in bị kẹt, kéo vật liệu in thẳng ra khỏi sản phẩm. Việc kéo vật liệu in ra khỏi sản phẩm theo hướng tạo thành góc sẽ gây hư hỏng cho sản phẩm.

📝 GHI CHÚ: Tùy vào vị trí kẹt giấy, một số bước thao tác có thể được bỏ qua.

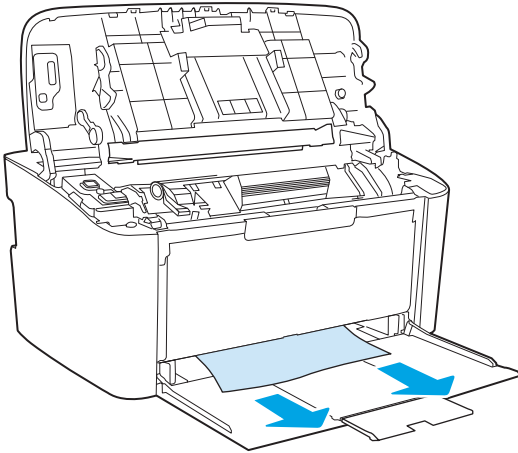
1. Mở cửa hộp mực, rồi tháo hộp mực.



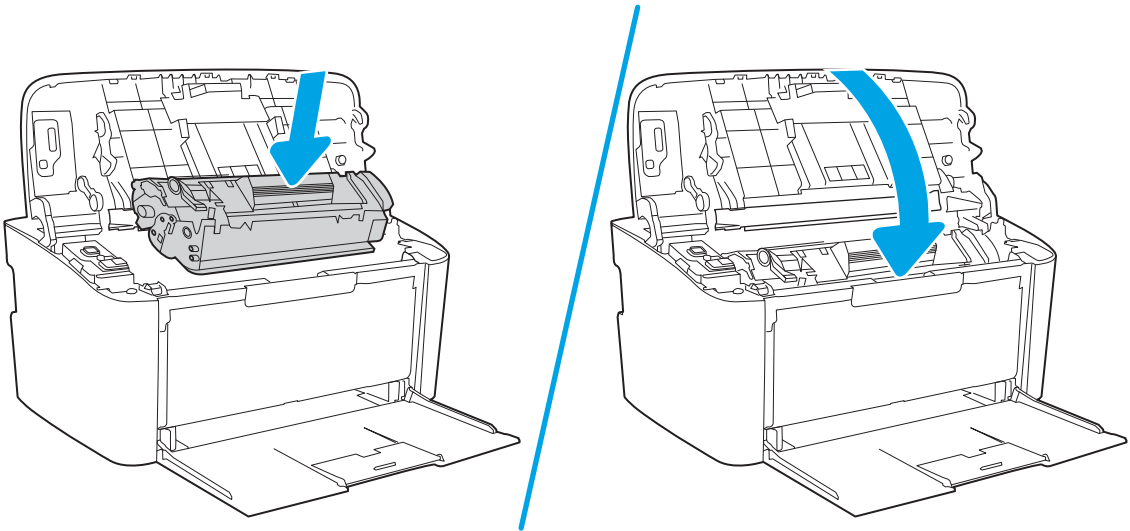
2. Lấy xấp giấy ra khỏi khay tiếp giấy.



3. Bằng cả hai tay, nắm lấy một phía của giấy in bị kẹt mà bạn nhìn thấy rõ nhất (phía này bao gồm cả phần ở giữa) và cẩn thận kéo nó ra khỏi sản phẩm.

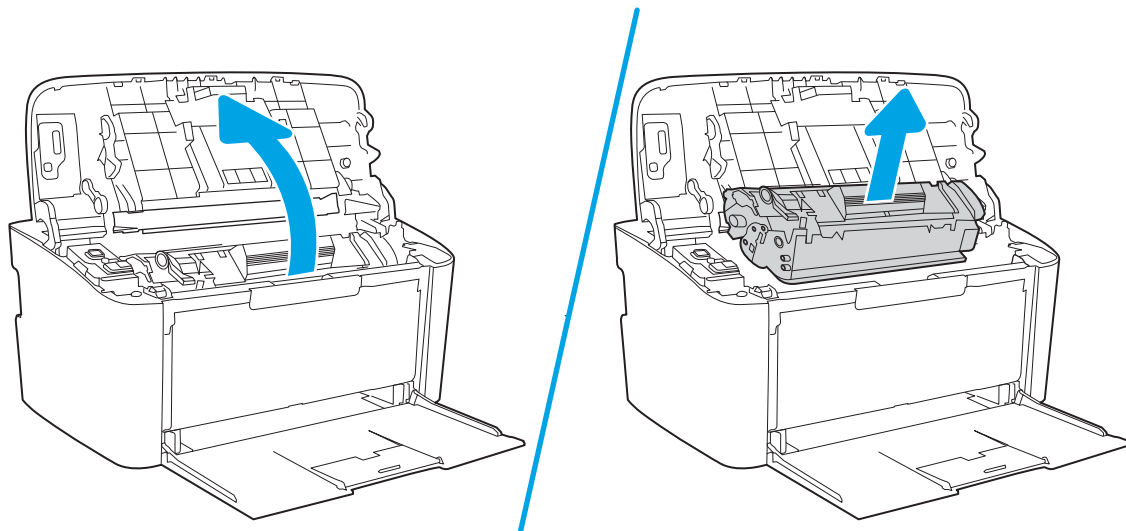


4. Lắp lại hộp mực, rồi đóng cửa hộp mực.



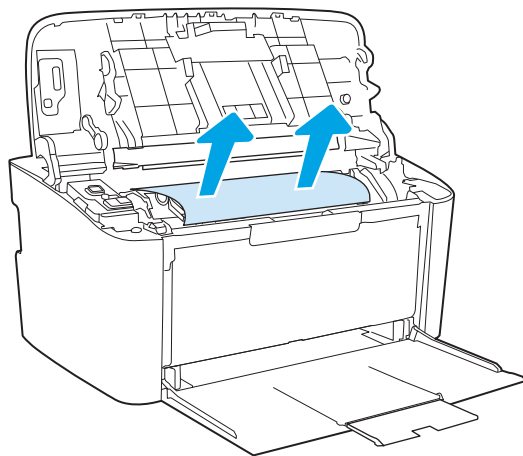
Gỡ giấy kẹt bên trong sản phẩm

1. Mở cửa hộp mực, rồi tháo hộp mực.

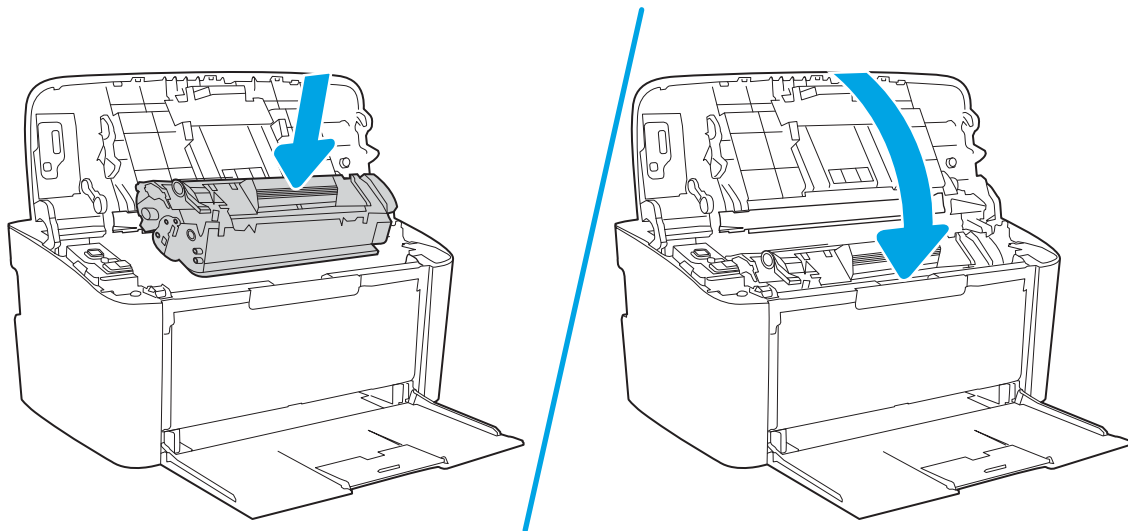


⚠ THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

2. Nếu bạn nhìn thấy giấy bị kẹt, cẩn thận nắm lấy tờ giấy kẹt và từ từ kéo ra khỏi sản phẩm.



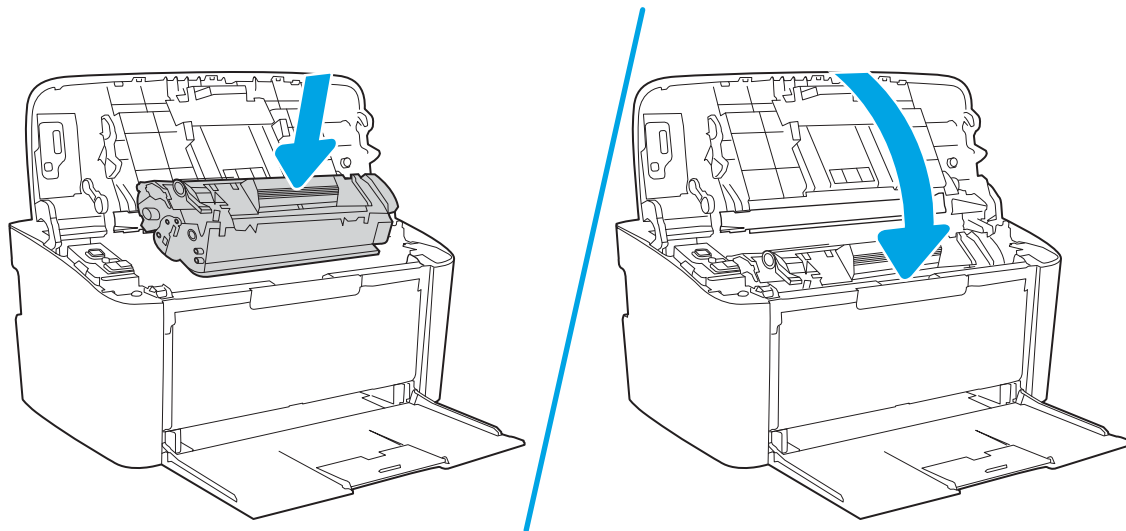
3. Lắp lại hộp mực, rồi đóng cửa hộp mực.



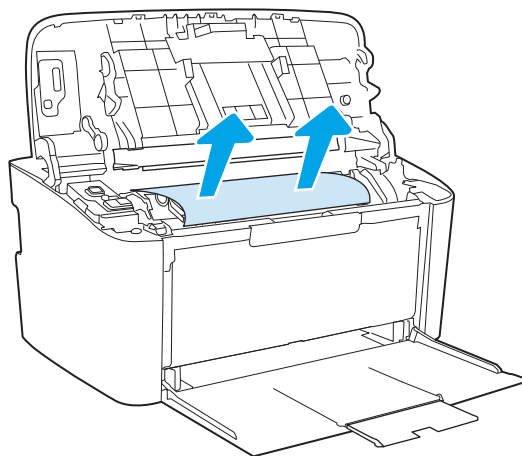
Gỡ giấy kẹt khỏi khu vực giấy ra

⚠ THẬN TRỌNG: Không dùng vật sắc nhọn như kẹp hoặc kim nhọn để tháo giấy kẹt. Hỏng hóc do các vật nhọn sắc gây ra sẽ không được bảo hành.

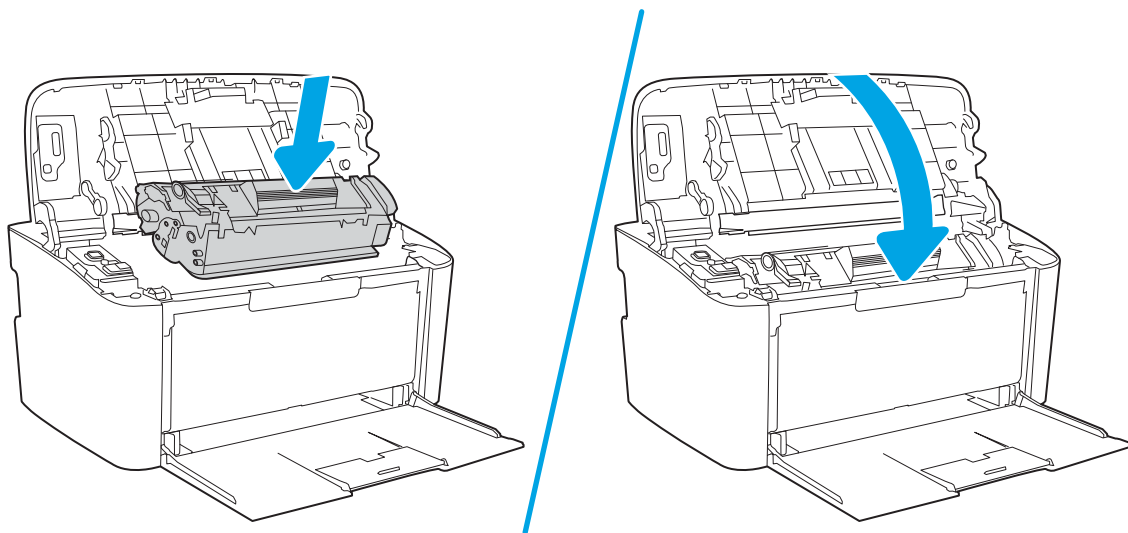
1. Mở cửa hộp mực, rồi gỡ hộp mực ra.



2. Vặn để cửa hộp mực mở, rồi dùng hai tay nắm lấy cạnh của trang giấy bị kẹt bạn nhìn thấy nhiều nhất (kể cả ở giữa), và cẩn thận kéo ra khỏi sản phẩm.



3. Gắn lại hộp mực, rồi đóng cửa hộp mực.



Cải thiện chất lượng in

- [Giới thiệu](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở của máy in](#)
- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [Vệ sinh hộp mực](#)
- [In một trang lau dọn](#)
- [Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Điều chỉnh mật độ in](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để giải quyết các vấn đề về chất lượng in, bao gồm những vấn đề sau:

- Vết bẩn
- In mờ
- In đậm
- In nhạt
- Đường sọc
- Không có bột mực
- Lổm đốm bột mực
- Bột mực không bám dính chặt
- Hình ảnh bị lệch

Để giải quyết những vấn đề này hoặc vấn đề khác liên quan đến chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện.

Để biết thông tin về cách giải quyết lỗi hình ảnh cụ thể, xem mục Giải quyết vấn đề về chất lượng in trong Hướng dẫn sử dụng này.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in. Để biết thêm thông tin, xem mục Cập nhật chương trình cơ sở của Hướng dẫn sử dụng này.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lốm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in

1. Mở khay ra.
2. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được nạp đúng loại giấy.
3. Đóng khay giấy.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...**(Khác).
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)




1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media Type** (Loại phương tiện) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

Bước một: Tìm thông tin mực in trên trang cấu hình

Thông tin mực in được bao gồm trong trang cấu hình.

1. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
2. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

1. Xem báo cáo tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và nếu áp dụng, trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế.

Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Báo cáo cấu hình cho biết khi nào mực in gần hết.

Khi hộp mực in HP Very Low (Gần hết), Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác, báo cáo cấu hình liệt kê các số bộ phận HP chính hãng.

2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.


Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" ở trên đó, hoặc có logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

Vệ sinh hộp mực

Trong quá trình in, hộp mực có thể bị dính bụi giấy và gây ra các vấn đề về chất lượng in, như nền văn đề, dải đậm dọc hoặc dải ngang lặp lại.

Thực hiện các bước sau để cải thiện các vấn đề nêu trên về chất lượng in:

1. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống), rồi nhấp vào trang **Service** (Dịch vụ).
3. Trong khu vực **Cartridge Cleaning Mode** (Chế độ vệ sinh hộp mực), nhấp vào **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình vệ sinh.

Hoặc sử dụng quy trình sau để bắt đầu chế độ Vệ sinh hộp mực:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).

- Windows 10: Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - Windows 8.1: Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu), rồi chọn tên máy in.
 - Windows 8: Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - Windows 7: Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)**, rồi chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
 3. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp vào **Service** (Dịch vụ).
 4. Trong khu vực **Cartridge Cleaning Mode** (Chế độ vệ sinh hộp mực), nhấp vào **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình vệ sinh.

In một trang lau dọn

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau để in một trang lau dọn.

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
3. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).
4. Trong khu vực **Fuser Cleaning Mode** (Chế độ vệ sinh bộ sấy), nhấp vào **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình vệ sinh.

Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra hộp mực in.

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.

3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm vào trống hình. Dấu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Cài đặt lại hộp mực in, rồi in vài trang để xem thử sự cố đã giải quyết chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quần góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quần hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến đối với chất lượng in hoặc các vấn đề về nạp giấy. Thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Điều chỉnh mật độ in




Hoàn tất các bước sau để điều chỉnh mật độ in.


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống), rồi chọn **System Setup** (Cài đặt hệ thống) từ ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Chọn các cài đặt mật độ phù hợp.
4. Nhấp vào **Apply** để lưu các thay đổi.

Giải quyết vấn đề về chất lượng in

- [Giới thiệu](#)
- [Xử lý sự cố chất lượng in](#)

Giới thiệu

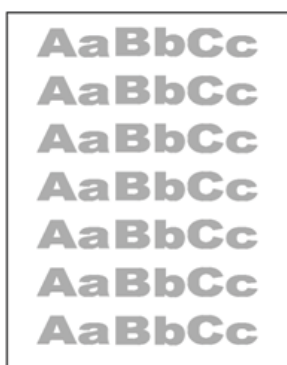
Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để khắc phục lỗi hình ảnh, gồm những lỗi sau:

- In nhạt
- Nền xám hoặc in đậm
- Trang trống
- Trang đen
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- Không có bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Không canh màu
- Giấy bị quấn

Xử lý sự cố chất lượng in

Bảng 6-3 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh

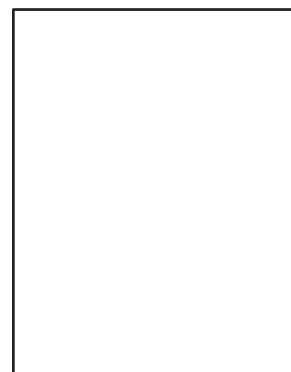
[Bảng 6-4 In nhạt thuộc trang 73](#)



[Bảng 6-5 Nền xám hoặc in đậm thuộc trang 74](#)



[Bảng 6-6 Trang trống — Không in thuộc trang 74](#)



Bảng 6-3 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh (còn tiếp)

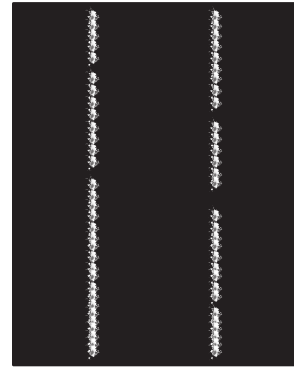
[Bảng 6-7](#) Trang đen thuộc trang 75



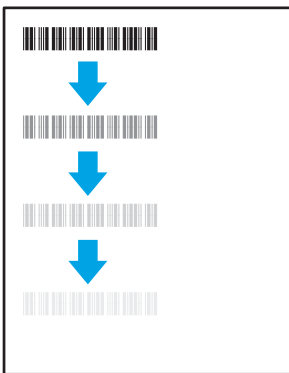
[Bảng 6-8](#) Lỗi dải vạch thuộc trang 75



[Bảng 6-9](#) Lỗi đường sọc thuộc trang 76



[Bảng 6-10](#) Lỗi hãm ảnh/cuộn sây thuộc trang 77



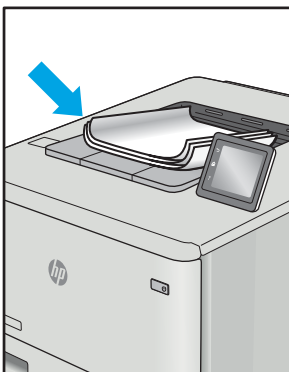
[Bảng 6-11](#) Lỗi sắp xếp hình ảnh thuộc trang 77



[Bảng 6-12](#) Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu) thuộc trang 78




[Bảng 6-13](#) Lỗi đầu ra thuộc trang 78




Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low** (Gần hết) (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem trang hỗ trợ máy in tại support.hp.com để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.


 **GHI CHÚ:** Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy Letter đã đi qua cạnh ngắn máy in trước tiên.

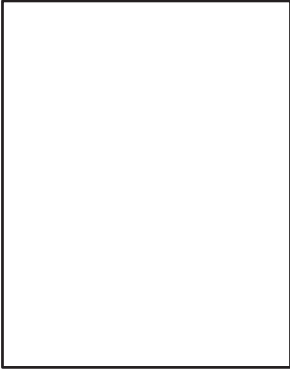
Bảng 6-4 In nhạt

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>In nhạt:</p> <p>Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.</p>		<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. 3. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 4. In báo cáo cấu hình và kiểm tra thời gian sử dụng và mức sử dụng hộp mực. 5. Thay hộp mực. 6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 6-5 Nền xám hoặc in đậm

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Nền xám hoặc in đậm:</p> <p>Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in.2. Sử dụng loại giấy khác.3. In lại tài liệu.4. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Từ EWS máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực), sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn.5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.6. Thay hộp mực.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 6-6 Trang trống — Không in

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Trang trống — Không in:</p> <p>Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. Đảm bảo đang dùng hộp mực HP chính hãng.2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.3. In bằng hộp mực khác.4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

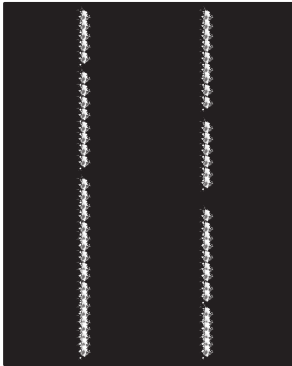
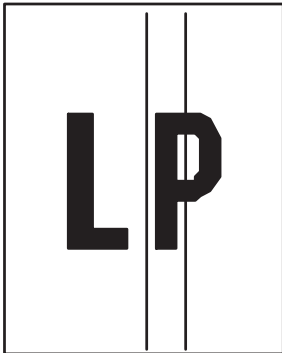
Bảng 6-7 Trang đen

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Trang đen:</p> <p>Toàn bộ trang được in đều là màu đen.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không.2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.3. Thay hộp mực4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

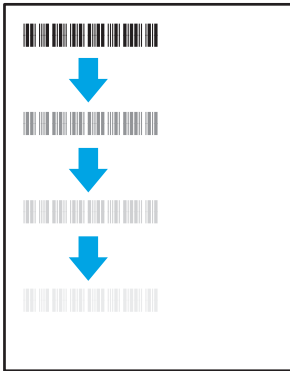
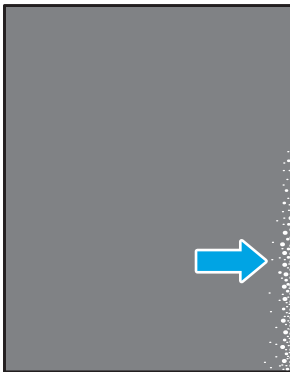
Bảng 6-8 Lỗi dải vạch

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Dải vạch có độ rộng cách nhau lặp lại hoặc dải xung:</p> <p>Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc xuống chiều dài của giấy. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Thay hộp mực.3. Sử dụng loại giấy khác.4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 6-9 Lỗi đường sọc

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Đường sọc dọc nhạt:</p> <p>Đường sọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. <p>GHI CHÚ: Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.</p>
<p>Đường sọc dọc đậm và đường dọc lau dọn ITB (chỉ kiểu máy in màu):</p> <p>Các đường đậm xuất hiện dọc xuống chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. In một trang lau dọn.4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 6-10 Lỗi hãm ảnh/cuộn sấy

Mô tả	Hãm ảnh/cuộn sấy	Giải pháp khả thi
<p>Độ lệch cuộn sấy nóng (bóng):</p> <p>Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh được lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn.3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
<p>Sấy nóng kém:</p> <p>Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn.3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


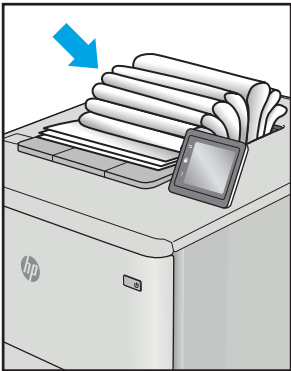
Bảng 6-11 Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Lề trang và nghiêng lệch:</p> <p>Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên.3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay.4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-12 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu)

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Định mặt phẳng màu:</p> <p>Một hoặc nhiều màu của mặt phẳng không được canh thẳng với các mặt phẳng màu khác. Lỗi chủ yếu thường là màu vàng.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Từ bảng điều khiển máy in, hiệu chỉnh máy in.3. Nếu hộp mực đã đạt tới một tình trạng Very Low (Gần hết) hoặc đầu ra cực kỳ mờ, thay hộp mực.4. Từ bảng điều khiển máy in, sử dụng tính năng Restore Calibration (Khôi phục hiệu chỉnh) để xác lập lại các cài đặt cân chỉnh của máy in về mặc định gốc.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-13 Lỗi đầu ra


Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Giấy ra bị quấn:</p> <p>Cạnh giấy in ra bị quấn. Cạnh quấn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quấn:</p> <ul style="list-style-type: none">• Quấn vào: Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao.• Quấn ra: Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp.		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Quấn vào: Từ EWS máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. Quấn ra: Từ EWS máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn.3. In ở chế độ in hai mặt.4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
<p>Xếp chồng giấy ra:</p> <p>Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Giấy bị quấn nhiều• Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó• Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì• Khay giấy ra quá đầy		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra.3. Nếu là lỗi do giấy bị quấn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho giấy ra bị cong.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn.6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây




- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

 **GHI CHÚ:** Để xác định có bật in Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).

- Xác minh máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với OS X, xác nhận rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.
4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN




- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

Mạng không dây không hoạt động




1. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
2. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn [Enter](#).
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
3. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.


- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.


Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Kiểm tra chẩn đoán mạng không dây có thể được thực hiện bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Máy chủ web nhúng (EWS). Kiểm tra chẩn đoán mạng không dây cung cấp thông tin về cài đặt mạng không dây.

Phương pháp một: Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây bằng EWS

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **Networking** (Mạng).
3. Trên trang **Wireless Configuration** (Cấu hình không dây), xác nhận tùy chọn On (Bật) đã được chọn.
4. Nhấp vào nút **Print Test Report** (In báo cáo kiểm tra) để in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Phương pháp hai: Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây bằng bảng điều khiển máy in

- ▲ Từ bảng điều khiển máy in, bấm và giữ nút không dây trong 20 giây.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 30

B

bảng điều khiển
định vị 3

bảng điều khiển
mẫu đèn LED 50

bộ nhớ
đi kèm 6

C

các vấn đề về chất lượng hình ảnh
ví dụ và giải pháp 71

cài đặt mạng 32

cài đặt tiết kiệm 41

cài đặt
cài đặt mặc định gốc, khôi
phục 52

cài đặt mặc định gốc, khôi phục
52

công tắc nguồn, định vị 3

cổng giao tiếp
định vị 3

cổng mạng
định vị 3

Chăm sóc Khách hàng HP 48

Cổng USB
định vị 3

CH

chất lượng hình ảnh
kiểm tra tình trạng hộp mực
in 66

D

danh sách kiểm tra
kết nối không dây 79

Đ

điện
tiêu thụ 8
đặt hàng
mực in và phụ kiện 16

E

Explorer, phiên bản được hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP
33

G

gỡ giấy bị kẹt
các địa điểm 56

GI

giải pháp in di động 6
giấy

chọn 69

giấy, đặt hàng 16

giấy kẹt
các địa điểm 56
khay, gỡ 59

H

hai mặt
thủ công (Mac) 25

hai mặt thủ công
Windows 23

hai mặt thủ công
Mac 25

hệ điều hành (OS)
được hỗ trợ 6

hệ điều hành, được hỗ trợ 6
hoãn chế độ nghỉ

bật 41

tắt 41

hoãn ngắt nguồn điện
cài đặt 43

hoãn tắt máy sau

cài đặt 42

hộp mực

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
53

hộp mực in

cài đặt ngưỡng còn ít 53
số bộ phận 16

hỗ trợ

trực tuyến 48

hỗ trợ khách hàng

trực tuyến 48

hỗ trợ kỹ thuật

trực tuyến 48

hỗ trợ trực tuyến 48

Hộp công cụ Thiết bị HP, sử
dụng 33

HP EWS, sử dụng 33

I

in di động, phần mềm được hỗ
trợ 7

in di động
thiết bị Android 30

in hai mặt
thủ công (Windows) 23

in hai mặt
Mac 25

Windows 23

in trên cả hai mặt
thủ công, Windows 23

Windows 23

in trên cả hai mặt
Mac 25

Internet Explorer, phiên bản được
hỗ trợ

Máy chủ web nhúng của HP
33

In Wi-Fi Direct 7, 27

- K**
kẹt giấy
khay giấy ra, gỡ 63
kết nối nguồn
định vị 3
kích thước, máy in 8
Khay
kẹt giấy, gỡ 59
Khay 1
nạp nhãn 14
nạp phong bì 13
- KH**
khay
định vị 3
đi kèm 6
khả năng chứa giấy 6
nạp 12
khay đựng giấy ra
xử lý kẹt giấy 63
khe tiếp giấy ưu tiên một tờ
nạp nhãn 14
nạp phong bì 13
khôi phục cài đặt mặc định gốc
52
- L**
làm sạch
đường dẫn giấy 68
loại giấy
chọn (Mac) 26
chọn (Windows) 24
- M**
mạng
được hỗ trợ 6
cài đặt máy in 32
mạng không dây
troubleshooting 79
mặc định, khôi phục 52
mực in
đặt hàng 16
cài đặt ngưỡng còn ít 53
số bộ phận 16
sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
53
tình trạng, xem bằng Tiện ích
HP dành cho Mac 35
Macintosh
Tiện ích HP 35
- Máy chủ web nhúng (EWS)
tính năng 33
Máy chủ web nhúng (EWS)
gán mật khẩu 39
Máy chủ web nhúng (EWS) của
HP
tính năng 33
- N**
nút bật/tắt, định vị 3
- NG**
ngăn giấy, đầu ra
định vị 3
ngăn giấy đầu ra
định vị 3
- NH**
nhãn
hướng 14
in trên 14
nhãn, nạp 14
nhãn số sê-ri
định vị 3
nhãn số sê-ri và sản phẩm
định vị 3
nhiều trang trên một tờ
chọn (Mac) 25
chọn (Windows) 24
in (Mac) 25
in (Windows) 24
nhiều trên mạng không dây 82
- O**
OS (hệ điều hành)
được hỗ trợ 6
- PH**
phần mềm
Tiện ích HP 35
phong bì
hướng 13
phong bì, nạp 13
phụ kiện
đặt hàng 16
số bộ phận 16
- S**
số bộ phận 16
mực in 16
phụ kiện 16
- sự cố nạp giấy
giải quyết 55
- T**
Tiện ích HP 35
Tiện ích HP, Mac 35
Tiện ích HP dành cho Mac
tính năng 35
Bonjour 35
- TH**
thiết bị Android
in từ 30
thông số kỹ thuật
điện và tiếng ồn 8
thông số kỹ thuật về điện 8
thông số kỹ thuật về âm thanh 8
- TR**
trang mỗi phút 6
trang web
hỗ trợ khách hàng 48
trạng thái
Tiện ích HP, Mac 35
trạng thái
đèn bảng điều khiển 50
trình điều khiển in, được hỗ trợ 6
trình điều khiển, được hỗ trợ 6
trọng lượng, máy in 8
- V**
vỏ, định vị 3
- X**
xử lý sự cố
kiểm tra tình trạng hộp mực
in 66
mạng không dây 79
sự cố nạp giấy 55
LED, lỗi 50
LED, mẫu đèn 50
- Y**
yêu cầu hệ thống
Máy chủ web nhúng của HP
33
yêu cầu trình duyệt
Máy chủ web nhúng của HP
33

yêu cầu trình duyệt web
Máy chủ web nhúng của HP
33

